

## I. LÍ THUYẾT

Câu 1: Vùng biển Việt Nam mang tính chất nhiệt đới gió mùa, em hãy chứng minh điều đó thông qua các yếu tố khí hậu biển.

Câu 2: Trình bày đặc điểm khí hậu Việt Nam, Giải thích vì sao nhiệt độ nước ta giảm dần từ Bắc vào Nam

Câu 3: Nêu đặc điểm chung của sông ngòi Việt Nam. Tại sao sông ngòi nước ta chủ yếu nhỏ và ngắn?

Ví dụ minh họa

**Câu 1: Nội dung nào không đúng với sự đa dạng và phong phú của sinh vật Việt Nam?**

- A. Kiểu hệ sinh thái  
B. Thành phần loài, gen di truyền  
C. Công dụng của các sản phẩm  
D. Phát triển cần cỗi.

**Câu 2: Mùa bão ở miền Nam so với miền Bắc và miền Trung thường xảy ra:**

- A. Không có bão.    B. Muộn hơn    C. Sớm hơn    D. Cùng thời gian

**Câu 3: Tài nguyên rừng của Việt Nam bị suy thoái nghiêm trọng thể hiện ở**

- A. độ che phủ rừng giảm.  
B. diện tích đồi núi trọc tăng lên.  
C. diện tích rừng suy giảm, chất lượng rừng suy thoái.  
D. mất dần nhiều động thực vật quý hiếm.

**Câu 4: Dải đất bãi bồi ven biển là môi trường sống thuận lợi cho hệ sinh thái:**

- A. rừng thưa rụng lá    B. rừng tre nứa    C. rừng ngập mặn    D. rừng ôn đới.

**Câu 5: Nguyên nhân chính làm cho Việt Nam có nguồn tài nguyên thiên nhiên đa dạng, phong phú là**

- A. vị trí địa lý, lịch sử hình thành lãnh thổ lâu dài và thuận lợi.  
B. cấu trúc địa chất.  
C. việc khai thác luôn đi đôi với việc cải tạo và bảo vệ.  
D. điều kiện khí hậu thuận lợi.

**Câu 6: Diện tích rừng ở Việt Nam năm 1990 là**

- A. 14 triệu ha.    B. 10 triệu ha.    C. 9 triệu ha.    D. 9,5 triệu ha.

**Câu 7: Tính chất nóng ẩm bị xáo trộn nhiều nhất ở đâu và vào mùa nào?**

- A. Miền Bắc vào mùa đông .  
B. Bắc Trung Bộ vào mùa hạ  
C. Nam Bộ vào mùa hạ    D. Duyên hải Nam Trung Bộ và mùa đông

**Câu 8: Tính chất nào không đúng với đặc điểm của tự nhiên Việt Nam?**

- A. Thuận nhất từ Bắc vào Nam    B. Tính phân hoá đa dạng phức tạp.  
C. Tính ven biển và đồi núi    D. Tính nhiệt đới gió mùa

**Câu 9: Nội dung nào không đúng với đặc điểm khí hậu nhiệt đới gió mùa ở nước ta?**

- A. Nhiệt độ trung bình lớn ( $> 21^{\circ}\text{C}$ )    B. Số giờ nắng nhiều  
C. Lượng nhiệt lớn    D. Lượng mưa trung bình dưới 1000mm

**Câu 10: Để hạn chế lũ lụt, một trong những biện pháp hữu hiệu nhất là:**

- A. Trồng và bảo vệ rừng đầu nguồn

B. Khai thác tốt các nguồn lợi từ sông

C. Đắp đê ngăn lũ.

D. Xử lý nước thải, chất thải công nghiệp

**Câu 11: Hệ thống sông lớn nhất ở Đông Nam Á là:**

A. sông Đồng Nai    B. sông Mê Kông    C. sông Hồng    D. sông Mã.

**Câu 12: Thuận lợi nhất của khí hậu nước ta đối với sự phát triển kinh tế là**

A. đáp ứng tốt việc tưới tiêu cho nông nghiệp.

B. giao thông vận tải hoạt động thuận lợi quanh năm.

C. thúc đẩy sự đầu tư với sản xuất nông nghiệp.

D. phát triển một nền nông nghiệp đa dạng phong phú.

**Câu 13: Loại cảnh quan chiếm ưu thế trong cảnh quan chung của tự nhiên Việt Nam là**

A. cảnh quan đồng bằng

B. cảnh quan bờ biển

C. cảnh quan đồi núi

D. cảnh quan đảo và quần đảo.

**Câu 14: Nội dung nào không phải những nhân tố chủ yếu nào đã làm cho thời tiết, khí hậu nước ta đa dạng và thất thường?**

A. Vị trí địa lí và lãnh thổ.

B. Lượng mưa

C. Hoàn lưu gió mùa.

D. Địa hình.

**Câu 15: Loại gió thổi chính trong khoảng từ tháng 5 đến tháng 10 là:**

A. Tây Nam

B. Tây Bắc

C. Đông Bắc

D. Gió Phơn.

**Câu 16: Những nội dung nào không đúng với giá trị tài nguyên sinh vật nước ta?**

A. Kinh tế

B. Văn hoá

C. Du lịch

D. Tín ngưỡng.

**Câu 17: Các hệ thống sông ở nước ta, hệ thống sông có chế độ nước rất thất thường là:**

A. Cả ba hệ thống sông trên.

B. Hệ thống sông Trung Bộ

C. Hệ thống sông Nam Bộ

D. Hệ thống sông Bắc Bộ

**Câu 18: Theo chế độ gió mùa, nước ta có mấy mùa khí hậu?**

A. 1 mùa

B. 4 mùa.

C. 3 mùa

D. 2 mùa

**Câu 19: Tài nguyên giữ vị trí quan trọng nhất Việt Nam hiện nay là**

A. tài nguyên sinh vật.

B. tài nguyên đất.

C. tài nguyên nước.

D. tài nguyên khoáng sản.

**Câu 20: Hướng chảy chính của sông ngòi nước ta là Tây Bắc – Đông Nam và vòng cung là do tác động của:**

A. lượng mưa.

B. vị trí địa lý

C. địa hình

D. địa chất

## II/ THỰC HÀNH

Ôn lại cách vẽ biểu đồ tròn, biểu đồ cột và đường kết hợp  
(Bài 3 SGK T 120, Bài 2 SGK T 57)